

Số: 10/2022/QĐST-HNGĐ

Bắc Mê, ngày 14 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 14/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quang Đ; sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị V; sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố Tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Quang Đ và chị Hoàng Thị V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau

- *Quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Quang Đ và chị Hoàng Thị V thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Quang Đ và chị Hoàng Thị V thỏa thuận.

Giao cho anh Nguyễn Quang Đ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cháu Nguyễn Gia T, sinh ngày 08/11/2009 cho đến khi con

đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị V không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Hoàng Thị V không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này anh Nguyễn Quang Đ và chị Hoàng Thị V có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng*: Không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Nguyễn Quang Đ tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ được khấu trừ vào số tiền 300.000đ anh Nguyễn Quang Đ đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Mê theo biên lai số 0006519 ngày 20/10/2022. Anh Nguyễn Quang Đ được hoàn trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Chị Hoàng Thị V không phải chịu tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện B;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Dương Văn Công